

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miễn nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 08/07/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+P9+P7	7:25	15+4+1	0+0+0		11+0+11	0+0+0	
2		CNV+TD1+P6	9:25	8+10+0	0+0+0		0+4+12	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : 1-PETRPSETKO P7 ĐỘI CA SỚM



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08-Jul-17	TO: CNV - TD1 - P6	AIRCRAFT: 424	ETD: 09:30
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Cương - PVDũng - THẢO	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN CONG DINH	CNV	03	1	13		66	XAYLAP	Vietnamese
2	LE QUY BUONG	CNV	06	1	12		60	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN MANH SON	CNV	09	1	8		61	XAYLAP	Vietnamese
4	HOANG VAN THANG	CNV	05	1	13		64	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYEN VAN NAM	CNV	01-02	2	15		64	XAYLAP	Vietnamese
6	VO TA HUNG	CNV	08	1	12		69	XAYLAP	Vietnamese
7	TRAN VAN VIET	CNV	04	1	13		67	XAYLAP	Vietnamese
8	TO NGOC SOM	CNV	07	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
9	PHAM VAN TUAN	TD1	31	1	13		77	DIAVATLY	Vietnamese
10	NGUYEN HUNG DUNG	TD1	08	1	14		76	DIAVATLY	Vietnamese
11	NGUYEN HUU VIET	TD1	27-28	2	22		57	DIAVATLY	Vietnamese
12	NGUYEN DUC LONG	TD1	29	1	14		52	DIAVATLY	Vietnamese
13	NGUYEN NGOC BAO	TD1	33	1	13		81	DIAVATLY	Vietnamese
14	MAI VAN DUONG	TD1	30	1	13		80	DIAVATLY	Vietnamese
15	TRAN ANH TUAN	TD1	25	1	9		75	DIAVATLY	Vietnamese
16	HAN DAI HAO	TD1	29	1	12		78	DIAVATLY	Vietnamese
17	PHAM VAN Y	TD1	26	1	11		77	DIAVATLY	Vietnamese
18	TRAN QUANG HUY	TD1	22	1	14		86	DIAVATLY	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CNV	8	9	96	521	0	0		
2	TD1	10	11	135	739	0	4		
3	P6	0	0	0	0	0	13		
TOTAL		18	20	231	1.260	0	17		
WEIGHT KG				231	1.260	0			

GRAND TOAL: 1.491 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08-Jul-17	TO: TD2 - P9 - P7	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Cương - PVDũng - THẢO	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ MẠNH THẮNG	TD2	188	1	3	50	70	KHOAN	Vietnamese
2	LÊ GIÁP	TD2	97	1	8		71	KHOAN	Vietnamese
3	BUI NGỌC DŨNG	TD2	300	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN THANH ANH	TD2	87	1	4		69	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH TUYẾN	TD2	99	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN ĐỨC DỤC	TD2	86	1	2		60	KHOAN	Vietnamese
7	PHAN MẠNH CUÔNG	TD2	25	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN DUY ĐỨC	TD2	87	1	7		79	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM THANH GIANG	TD2	98	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
10	THAI VIỆT ĐỊNH	TD2	89-90	2	17		70	KHOAN	Vietnamese
11	NGÔ THUẬN THANH	TD2	91	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
12	NGÔ DUY NGỌC	TD2	93	1	11		58	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN HỮU LUÂN	TD2	92	1	12		66	KHOAN	Vietnamese
14	MAI TUẤN KIẾT	TD2	189	1	11		74	KHOAN	Vietnamese
15	LƯƠNG NGỌC HOÀNG	TD2	88	1	2		75	DIAVATLY	Vietnamese
16	NGUYỄN HỮU TRINH	P9	58-59	2	12		72	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM PHI BAO	P9	57	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	P9	61	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN XUÂN PHƯƠNG	P9	62-64	3	15		68	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ HỮU LONG	P7	12	1	5		57	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	15	16	109	1.068	50	11		
2	P9	4	7	42	265	0	0		
3	P7	1	1	5	57	0	11		
TOTAL		20	24	156	1.390	50	22		
WEIGHT KG				156	1.390	50			

GRAND TOTAL: 1.596 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 09/07/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	424	TD1+RP3	7:25	22+0	0+0		21+1	0+0	
2	846	CLO+TD1	7:25	18+4	0+0		18+4	0+0	
3	424	BK16+PVD2+CLO	9:25	6+9+7	0+0+0		0+9+13	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : 5 NGUOI KH-THAC DI P2 QUA DIEM PVD2



FLIGHT MANIFEST



DATE: 09-Jul-17	TO: TD1 - RP3	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Cương - PVDũng - THẢO	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ TRỌNG LƯỢNG	TD1	97	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN TRUNG HOA	TD1	94-95	2	16		68	KHOAN	Vietnamese
3	GOCHUEV M.A	TD1	96	1	5		97	KHOAN	Russian
4	NGUYỄN VĂN QUY	TD1	400	1	5	78	65	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN TRƯỜNG DƯƠNG	TD1	90	1	4		84	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM CÔNG TIẾN	TD1	93	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN DANH QUY	TD1					73	KHOAN	Vietnamese
8	TRƯỜNG ĐẠI TRAO	TD1	13-14	2	12		70	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ VĂN HOAN	TD1	92	1	5		84	KHOAN	Vietnamese
10	HOANG VAN THƯƠNG	TD1	99	1	2		72	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG VAN DUY	TD1	89	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
12	QUÁCH TRUNG LÊ	TD1	78	1	4		76	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ MẠNH HAI	TD1	98	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
14	ĐỖ VĂN QUANG	TD1	79	1	11		79	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN MINH TIẾN	TD1	91	1	9		90	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN HOÀNG SƠN	TD1	80	1	6		70	DIAVATLY	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN NAM	TD1	85-86	2	8		74	NIPI	Vietnamese
18	LÊ VĂN UAN	TD1	86	1	6		64	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN NGỌC PHŨ	TD1	12	1	5		72	PSV	Vietnamese
20	HA VAN THIỆU	TD1	88	1	6		66	PSV	Vietnamese
21	HOANG MINH PHONG	TD1	87	1	4		67	PSV	Vietnamese
22	HOANG VAN BAY	TD1	11	1	4		58	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	22	24	130	1.616	78	21		
2	RP3	0	0	0	0	70	1		
TOTAL		22	24	130	1.616	148	22		
WEIGHT KG				130	1.616	148			

GRAND TOAL: 1.894 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/07/2017	TO: CLO - TD1	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Hạnh - DUONG - NNam	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GLOTOV VITALY	CLO	01	1	6		93	KHOAN	Russian
2	PETROVIGAR.N	CLO	02	1	3	30	71	KHOAN	Russian
3	BUI VAN CHINH	CLO	14	1	10		81	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN VAN TRUNG	CLO					83	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN TRUNG THANH	CLO	03	1	6		77	KHOAN	Vietnamese
6	PHAN VIET HUNG	CLO	10	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN TIEN SINH	CLO	08	1	4		52	KHOAN	Vietnamese
8	VU NGOC LUAN	CLO					85	KHOAN	Vietnamese
9	MAI VAN HOI	CLO					62	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN QUANG HUY	CLO	12	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
11	LE MINH MINH	CLO	07	1	4		68	D-SONG	Vietnamese
12	CAO VAN VIET	CLO	06	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG THAI ANH	CLO					68	KHOAN	Vietnamese
14	BUI VAN LOI	CLO	04-05	2	16		74	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VAN THUAN	CLO	15	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN VAN TUAN	CLO	13	1	3		72	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN ĐỨC THẮNG	CLO	11	1	5		89	PSV	Vietnamese
18	MAI TU HAI	CLO	09	1	5		66	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN TIEN THUAT	TD1	57	1	3		54	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN THANH CONG	TD1	55	1	4		66	PSV	Vietnamese
21	ĐẬU ĐỨC HÙNG	TD1	56	1	5	70	64	PSV	Vietnamese
22	ĐẬU VIỆT BẠC	TD1	58	1	3		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	18	15	88	1.326	30	18		
2	TD1	4	4	15	254	70	4		
TOTAL		22	19	103	1.580	100	22		
WEIGHT KG				103	1.580	100			

GRAND TOAL: 1.783 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/07/2017	TO: BK16 - PVD2 - CLO	AIRCRAFT: 424	ETD: 09:30
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Cương - PVDũng - THẢO	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN ĐỨC	BK16	43	1	11		77	KH-THAC	Vietnamese
2	LE VAN NGHI	BK16	40	1	10		62	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAM HONG PHONG	BK16	41	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
4	LE HONG LINH	BK16	42	1	8	20	70	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN ĐỨC HÙNG	BK16	45	1	13	80	68	XAYLAP	Vietnamese
6	TRAN MẠNH CƯỜNG	BK16	44	1	12		72	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN MANH TIEN	BK16	52	1	5		52	PSV	Vietnamese
8	NGUYEN CÔNG TÂM	PVD2	40	1	11		68	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN TƯ ĐỘ	PVD2	41	1	12		65	KHOAN	Vietnamese
10	ĐƯƠNG HOANG LONG	PVD2	35	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
11	KARPUNHIN	PVD2	33	1	12		105	KHOAN	Russian
12	NGUYEN NGỌC TIEN	PVD2	36	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM QUỐC CƯỜNG	PVD2	38	1	9		77	KH-THAC	Vietnamese
14	LE VIỆT TRƯỞNG	PVD2	34	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM MINH DŨNG	PVD2	39	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN ĐỨC TÙNG	PVD2	37	1	8		56	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN DUY ĐÔNG	CLO	21	1	7		65	PSV	Vietnamese
18	VŨ MẠNH HƯƠNG	CLO	19	1	5		65	PSV	Vietnamese
19	LẠI ĐÌNH HẢI	CLO	18	1	4		83	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN THANH TUẤN	CLO	22	1	3		57	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN THANH TÙNG	CLO	23	1	5		73	PSV	Vietnamese
22	NGUYEN THANH HẬU	CLO	20	1	3		73	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK16	7	7	66	461	100	0		
2	PVD2	9	9	75	652	0	9		
3	CLO	6	6	27	416	0	13		
TOTAL		22	22	168	1.529	100	22		
WEIGHT KG				168	1.529	100			

GRAND TOAL: 1.797 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN